

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HSST
Ngày: 09/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Nguyễn Thị Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Toàn -Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 13/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Mạnh T- Sinh năm 1973, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tuấn N và bà Bùi Thị L; vợ là Nguyễn Thị Minh T, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không (Theo danh chỉ bản số 199 do công an huyện Thường Tín lập ngày 25/4/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/4/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 24/4/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi Lam S- Sinh năm 1972, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình C và bà Lê Thị V; vợ là Trương Thị V, có 02 con, con lớn nhất sinh

năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không (Theo danh chỉ bản số 198 do công an huyện Thường Tín lập ngày 25/4/2023); Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 18/4/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 24/4/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Đào Ngọc H, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

Trú tại: 110 phố V, thị trấn T, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

2/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 (*vắng mặt*).

Trú tại: thôn B, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3/ Ông Phạm Văn L, sinh năm 1970 (*vắng mặt*).

Trú tại: thôn B, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 18/4/2023, tại nhà của Bùi Lam S ở thôn B, xã N, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín bắt quả tang S đang có hành vi đánh bạc qua hình thức mua bán số lô, số đề với Đào Ngọc H. Tang vật thu giữ: 01 bảng ghi số lô, số đề ngày 18/4/2023; 01 tích kê số lô, số đề của H; 01 bút bi mực đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro màu xanh; 01 hộp sắt bên trong có số tiền 7.500.000 đồng của S. Qua điều tra xác định ngày 18/4/2023, Bùi Lam S đã bán số lô, số đề cho một người cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, Phạm Văn L đến nhà mua của S các số đề 51,52,55,56 mỗi số 10.000 đồng, S khuyến mại cho L 10%, số tiền L mua là 44.000 đồng, số tiền L trả là 40.000 đồng. L đã trả tiền cho S và S đã ghi vào bảng số lô, số đề, ghi tích kê cho L. Khi biết S bị bắt L đã đốt tích kê đi.

Khoảng 17 giờ 30 phút, Nguyễn Văn Đ đến nhà S mua các số đề 59,95,43,34,55,66,46,64 mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền Đ mua là 80.000 đồng, S khuyến mại 10%, số tiền Đ trả là 72.000 đồng. Đ đã trả tiền cho S và S đã ghi vào bảng số lô, số đề, đưa tích kê cho Đ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Đ không trúng nên đã đốt tích kê đi.

Khoảng 17 giờ 50 phút, Đào Ngọc H đến nhà S mua các số lô là 09,90 mỗi số 100 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, số tiền là 4.500.000 đồng, các số đề 01,10 mỗi số 100.000 đồng, các số đề 78, 87, 79, 97 mỗi số 50.000 đồng. S khuyến mại 20% tiền đề nên số tiền đề H mua là 480.000 đồng, số tiền thực tế phải trả là 400.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề là 4.980.000 đồng, số tiền thực tế phải trả là 4.900.000 đồng. S cầm tiền của H và ghi vào bảng số lô, số đề nhưng mới ghi tích kê số lô 09,90, số đề 01,10 và S chưa kịp ghi tích kê các số đề còn lại thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Thường Tín bắt quả tang.

Ngày 18/4/2023, ngoài bán số lô, số đề cho H, L, Đ như trên thì S còn bán số lô, số đề cho một số người khác nhưng S không biết tên tuổi địa chỉ với tổng số tiền là 7.440.500 đồng. Như vậy, ngày 18/4/2023, Bùi Lam S đã bán tổng tiền lô, đề cho khách chơi là 12.455.500 đồng, sau khi trừ đi khuyến mại thực tế tiền lô, đề S thu là 12.302.500 đồng. Sau đó, S đã tổng hợp bảng số lô, số đề định chuyển bảng cho Phạm Mạnh T thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại cơ quan điều tra Bùi Lam S khai nhận ngày 17/4/2023, S đã bán số lô, đề cho người khác được số tiền đề là 2.486.000 đồng, tiền lô là 8.550.000 đồng, số lô xiên là 170.000 đồng. Ngày 17/4/2023 căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc có khách trúng thưởng số lô gồm các số 58,41,50 mỗi số là 10 điểm, các số 80,23, 04 mỗi số 20 điểm, các số 16,68 là 5 điểm, số 01 là 15 điểm. Tổng số điểm khách trúng lô là 105 điểm x 80.000 đồng = 8.400.000 đồng. S đã thanh toán trả cho khách số tiền trúng thưởng là 8.400.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề S bán cho khách ngày 17/4/2023 là 11.206.000 đồng, số tiền thực tế thu là 10.980.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc ngày 17/4/2023 (bao gồm cả tiền khách trúng thưởng) là 19.606.000 đồng. Sau đó S đã tổng hợp bảng số lô, số đề, chụp ảnh gửi từ zalo “Vân S” (số điện thoại 0989.600.317 của S) đến zalo “Phạm Thiện” (số điện thoại 0989.875.961 của Phạm Mạnh T) cho T. S phải chuyển cho T là 10.208.000 đồng, nhưng S chưa chuyển tiền cho T, S được hưởng lợi là 772.000 đồng.

Phạm Mạnh T khai: Khoảng tháng 01 năm 2023, Phạm Mạnh T và Bùi Lam S có thỏa thuận là S đứng ra ghi số lô, số đề cho khách rồi tổng hợp lại thành bảng số lô, số đề để chụp ảnh bảng số lô, số đề chuyển qua tin nhắn zalo cho T vào 18 giờ hàng ngày. S chuyển cho T là 21.800 đồng/01 điểm lô, số đề và đề 03 càng là 73%

số tiền khách chơi, lô xiên 65% số tiền khách chơi. T căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày nhận bảng để tính T thua rồi T và S gặp nhau thanh toán tiền trực tiếp còn S trực tiếp thanh toán với khách. Cách thức T thua quy định như sau: người T số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt sẽ được gấp 70 lần số tiền chơi, người T lô là trùng với 02 số của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy) đánh 01 điểm lô tương ứng với số tiền 22.500 đồng sẽ được 80.000 đồng, người T lô xiên 2 là trùng với 02 số cuối của tất cả các giải, tương ứng với số tiền là 1.000 đồng sẽ được 10.000 đồng, người T lô xiên 3 là trùng với 03 số cuối cùng của tất cả các giải, tương ứng với số tiền 1000 đồng sẽ được 40.000 đồng, người T lô xiên 4 là trùng với 04 số cuối cùng của tất cả các giải, tương ứng với số tiền 1000 đồng sẽ được 100.000 đồng. Ngày 17/4/2023, T đã nhận 01 bảng số lô, số đề của S chuyển qua zalo với tổng số tiền lô, đề là 11.206.000 đồng, S phải chuyển cho T số tiền 10.208.000 đồng nhưng S chưa chuyển tiền.

Qua khám xét chỗ ở của Phạm Mạnh T thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mimax 2 màu vàng, qua kiểm tra phần tin nhắn tài khoản zalo “Vân S” có nội dung chuyển bảng lô đề ngày 17/4/2023 như sau:

+Các số đề gồm: các số 10,60 mỗi số 25.000 đồng; các số 30,80,33 mỗi số 10.000 đồng; các số 03,01,08,04,40,39,93,07,06,63,36,93,39,34,43,98,89 mỗi số 60.000 đồng; số 32 là 40.000 đồng; các số 33,22,31,37,38,39,23,24,25,10,02,09,99 là 10.000 đồng, số 30 là 15.000 đồng; số 90 là 3000 đồng; các số 25,52 là 11.000 đồng; các số 44,88,84 là 25.000 đồng; số 85 là 100.000 đồng; số 58 là 20.000 đồng; các số 09,90,89,08,80,04,40,98 là 25.000 đồng; các số 49,94,17,71 là 25.000 đồng; các số 51,52 là 10.000 đồng; số 50 là 11.000 đồng; số 57 là 5.000 đồng; số 84 là 20.000 đồng; số 32 là 80.000 đồng; số 35 là 35.000 đồng; số 12 là 12.000 đồng; các số 35,53,36,37 là 20.000 đồng; các số 73,63,39,93,16,61,23 là 10.000 đồng; các số 01,10 là 120.000 đồng; các số 09,90 là 35.000 đồng; các số 84,94,26 là 12.000 đồng; các số 04,40 là 100.000 đồng; số 04 là 20.000 đồng; các số 89,98,01, 10 là 22.000 đồng; các số 14,41 là 11.000 đồng; đầu 3 là 50.000 đồng; đầu 2 là 100.000 đồng; đầu 3 là 150.000 đồng; đầu 4 là 50.000 đồng; đít 4 là 50.000 đồng; đít 3 là 100.000 đồng; đầu 5 là 110.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc số đề ngày 17/4/2023 là 2.486.000 đồng.

+Các số lô gồm: các số lô 89,98 mỗi số 5 điểm; số 58 là 10 điểm; số 85 là 15 điểm; số 80 là 20 điểm; các số 09,90,02,20,77,14,41 mỗi số 10 điểm; các số 24,42,26,62,18,19,59 mỗi số 5 điểm; các số 52,73 mỗi số 10 điểm; số 25 là 5 điểm; các số 50,23,32 mỗi số 10 điểm; số 16 là 15 điểm; các số 61,66,67 là 5 điểm; số 17 là 10 điểm; số 71 là 5 điểm; số 61 là 20 điểm; các số 68,19 là 5 điểm; các số 09,90,01 là 15 điểm; các số 10,26,82,89 là 5 điểm; các số 04,40 là 10 điểm. Tổng là 380 điểm với giá là 22.500 đồng/01 điểm, ngày 17/4/2023 tổng số tiền đánh bạc số lô là 8.550.000 đồng.

+ Các số lô xiên gồm: số lô xiên 3 gồm 18,19,59 là 40.000 đồng; các số 04,40,41 là 50.000 đồng; các số 40,50,60 là 20.000 đồng; số lô xiên 2 gồm các số 52,73 là 30.000 đồng, các số 01-09 là 30.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTT ngày 12/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Phạm Mạnh T, Bùi Lam S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*Bị cáo Phạm Mạnh T và Bùi Lam S khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện VKSND huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Phạm Mạnh T, đề nghị xử phạt T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Bùi Lam S, đề nghị xử phạt S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối các bị cáo

+Về xử lý vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 bảng ghi số lô, số đề và 01 tích kê ghi số lô, số đề; Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen và 01 hộp sắt; Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Realme 5 pro màu xanh, qua sử dụng đã thu giữ của Bùi Lam S và 01 điện thoại di động Mimax 2 màu vàng, qua sử dụng đã thu giữ của Phạm Mạnh T; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 14.882.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng tháng 1 năm 2023, Bùi Lam S và Phạm Mạnh T thỏa thuận với nhau là S trực tiếp bán số lô, số đề cho khách, sau đó tổng hợp thành bảng số lô, số đề trong ngày chuyển bảng lại cho T để T tính T thua, sau đó S sẽ là người trực tiếp thanh toán tiền trúng thưởng với khách chơi. Ngày 17/4/2023, Bùi Lam S bán số lô, số đề cho khách, tổng số tiền là 11.206.000 đồng, trong đó tiền khách trúng thưởng là 8.400.000 đồng, như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 17/4/2023 là 19.606.000 đồng. S đã chuyển bảng lô đề cho T và các bên đã tính T thua với nhau. Ngày 18/4/2023, Bùi Lam S bán đánh bạc qua hình thức bán các số lô, số đề cho khách cụ thể như sau: số tiền đánh bạc với Đào Ngọc H là 4.980.000 đồng, Nguyễn Văn Đ là 80.000 đồng, Phạm Văn L là 44.000 đồng, ngoài ra S còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng không quen biết tổng số tiền 7.440.500 đồng, tổng số tiền là 12.544.500 đồng. Bảng số lô, số đề ngày 18/4/2023 S chưa kịp chuyển cho T thì bị bắt quả tang. Như vậy xác định số tiền đánh bạc của Bùi Lam S và Phạm Mạnh T ngày 17/4/2023 là 19.606.000 đồng; số tiền đánh bạc của Bùi Lam S ngày

18/4/2023 là 12.544.500 đồng. Hành vi của Bùi Lam S và Phạm Mạnh T đã phạm vào tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bùi Lam S và Phạm Mạnh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Phạm Mạnh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bùi Lam S bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự. Phạm Mạnh T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: T là người nhận bằng lô đề của S và thanh toán tiền T thua với S, S là người trực tiếp đánh bạc và trả thưởng với các con bạc. Trong vụ án T có vai trò cao hơn S.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bùi Lam S bị áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên, tuy nhiên các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Phạm Mạnh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bùi Lam S và Phạm Mạnh T các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có hành vi vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng đồng thời đều là những người dân lao động, quá trình điều tra số tiền hưởng lợi đều được các bị cáo giao nộp. Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng hình phạt cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. S có vai trò thấp hơn T nhưng bị áp dụng tình tiết tăng nặng nên áp dụng mức hình phạt của S và T bằng nhau.

[6] Đối với số tiền hưởng lợi từ hành vi đánh bạc: Đối với số tiền đánh bạc ngày 17/4/2023, tổng số tiền đánh bạc là 19.606.000 đồng, S thu thực tế là 10.980.000

đồng, đã thanh toán trả cho người trúng thưởng là 8.400.000 đồng, như vậy S và T được hưởng lợi 2.580.00 đồng. Ngày 18/4/2023, tổng số tiền đánh bạc là 12.544.500 đồng, S thu thực tế là 12.302.500 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ là 7.500.000 đồng. Ngày 14/6/2023, Bùi Lam S đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.580.000 đồng và 4.802.500 đồng là số tiền hưởng lợi và số tiền đánh bạc các ngày 17/4/2023 và 18/4/2023. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét buộc các bị cáo truy nộp số tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội.

[7] Đối với Đào Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn L có hành vi mua bán số lô, số đề, số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng, H, Đ, L chưa có tiền án tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Cơ quan điều tra-Công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với các đối tượng tham gia mua số lô, số đề của S vào ngày 17/4/2023 với số tiền là 11.206.000 đồng và 18/4/2023 với tổng số tiền là 7.440.500 đồng, do S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của những người đó, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của S và T từ thời điểm tháng 1 năm 2023 đến trước ngày 17/4/2023, do sau khi tính toán tiền T thua xong thì S và T đã tiêu hủy các bảng lô đề trên nên không xác định được số tiền đánh bạc, số lần đánh bạc và những người tham gia chơi bạc. Tách hành vi trên để xem xét nếu có căn cứ chứng minh sẽ xử lý sau.

[10] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng:

+ 01 bảng ghi số lô, số đề và 01 tích kê là vật chứng liên quan trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+01 bút bi màu đen S sử dụng để ghi số lô, số đề và 01 hộp sắt không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+Đối với số tiền 14.882.500 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+01 thoại di động Realme 5 pro màu xanh, qua sử dụng đã thu giữ của Bùi Lam S và 01 điện thoại di động Mimax 2 màu vàng, qua sử dụng đã thu giữ của Phạm Mạnh T là phương tiện S, T sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc nên tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Mạnh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Bùi Lam S.

1. Về tội danh: Tuyên bố Phạm Mạnh T và Bùi Lam S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1/ Xử phạt Phạm Mạnh T 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.2/ Xử phạt Bùi Lam S 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Mạnh T và Bùi Lam S cho UBND xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106 -Bộ luật tố tụng Hình sự:

+Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 băng ghi số lô, số đề, 01 tích kê ghi số lô, số đề.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu đen, 01 hộp sắt (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2023).

+Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Realme 5 pro màu xanh, qua sử dụng và 01 điện thoại di động Mimax 2 màu vàng (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2023).

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.882.500 đồng (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại ủy nhiệm chi số 157 ngày 19/7/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Mạnh T và Bùi Lam S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo Phạm Mạnh T và Bùi Lam S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đào Ngọc H, ông Nguyễn Văn Đ, ông Phạm Văn L có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;

- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện
Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện
Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVÀ, VP.

Trần Thị Thu Hiền

